

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ XUÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 11/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Xuân
- Ông Huỳnh Văn Đam

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, Th phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Th, sinh ngày 02/7/2001 tại Th phố Huế. Nơi thường trú và chỗ ở: Phòng 204-G5 chung cư Hương Sơ, phường Hương S, quận Phú X, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; căn cước công dân số 046301010617; con ông Lê Văn S, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; chồng, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 02/5/2020 bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép (Quyết định 1406/QĐ-XPHC)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an Th phố Huế. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Chí Th, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 235 Lý Nhân Tông, phường Hương V, thị xã Hương Tr, Th phố Huế, vắng mặt.

2. Chị Trần Phương Ngọc H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 34 Trần Thánh Tông, phường Tứ H, thị xã Hương Tr, thành phố Huế, vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Thanh Tr, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn An Xuân Đông, xã Quảng A, huyện Quảng Đ, thành phố Huế, vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1999; địa chỉ: Phòng 204-G5 chung cư Hương Sơ, phường Hương S, quận Phú X, thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 02/9/2024, sau khi dự sinh nhật cùng bạn bè về, Lê Thị Th rủ Ngô Chí Th, Trần Phương Ngọc H và Hoàng Thị Thanh Tr về nhà của Th tại phòng 204-G5 chung cư Hương Sơ, phường Hương S, quận Phú X, Th phố Huế để sử dụng ma túy. Cả Th, H và Tr đều đồng ý và cùng thuê taxi đến nhà Th. Th đưa cả nhóm lên phòng ngủ trong nhà Th. Tại đây, Th lấy ra một viên ma túy kẹo và hai túi ni lông nhỏ ma túy khay từ số ma túy Th cất giấu trên mái nhà ngay trước cửa sổ phòng ngủ của mình; Th đã bẻ viên ma túy kẹo Th 03 phần và đưa cho Th, H cùng với Th sử dụng, Tr không sử dụng ma túy kẹo này. Tiếp đó Th nghiền mịn ma túy khay ở hai túi ni lông ra và chuẩn bị ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, loa, đèn để cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy.

Cho đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy còn lại mà cả nhóm chưa kịp sử dụng hết.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Thị Th, Trần Ngọc Phương H, Ngô Chí Th và Hoàng Thị Thanh Tr đều cho kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình khám xét chỗ ở của Lê Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục phát hiện thu giữ 01 túi ni lông bên trong chứa 33 viên nén ma túy màu xanh, 01 túi ni lông bên trong chứa 05 viên nén ma túy màu tím và 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Th khai nhận đây là ma túy mà Th mua với số tiền 30.000.000 đồng từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực cánh đồng gần phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà vào ngày 01/9/2024, mục đích là để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Vật chứng tạm giữ:

- 02 túi ni lông màu trắng viên đỏ bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 ống hút được làm bằng tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng bên trong có dính chất bột màu trắng;
- 01 loa nghe nhạc màu đen có dòng chữ Marshall; 01 đèn chiếu sáng màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 14, số Imei: 356485677675764; 01 điện thoại di động Iphone 12, số Imei: 359871978144161; 01 điện thoại di động Iphone 14, số Imei: 359265389383015;
- 01 túi ni lông màu trắng viên đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ khi khám xét;
- 01 túi ni lông màu trắng viên đỏ bên trong chứa 33 viên nén đều màu xanh, thu giữ khi khám xét;

- 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu tím, thu giữ khi khám xét;

- 30 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền đỏ;

- 04 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 33 viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 12,3535g (Mười hai phẩy ba năm ba năm gam), là ma túy, loại MDMA.

- 05 viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 2,3510g (Hai phẩy ba năm một không gam) là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,0072g (Không phẩy không không bảy hai gam) là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,0385g (Không phẩy không ba tám năm gam) là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 31,1990g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1; 12,2035g mẫu bột được nghiền từ 33 viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 2,2010g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 sợi dây thun màu đen; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả đều được niêm phong theo quy định.

- Không hoàn lại các mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2, vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Như vậy, tổng số ma túy thu được của Lê Thị Th là $0,0385\text{g} + 0,0072\text{g} = 0,0457\text{g}$ (Không phẩy không bốn năm bảy gam) ma túy, loại Ketamine; thu giữ khi khám xét là 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) ma túy, loại Ketamine và $12,3535\text{g} + 2,3510\text{g} = 14,7045\text{g}$ (Mười bốn phẩy bảy không bốn năm gam) ma túy, loại MDMA.

Lê Thị Th tàng trữ trái phép 02 chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ được xác định:

Tỷ lệ 14,7045g (Mười bốn phẩy bảy không bốn năm gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là $(14,7045g : 30) \times 100 = 49,015\%$.

Tỷ lệ 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là $(31,2990g : 100) \times 100 = 31,299\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy nêu trên là $49,015\% + 31,299\% = 80,314\%$, dưới 100%.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 và 01 điện thoại di động Iphone 14 cho Trần Phương Ngọc H và Ngô Chí Th.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSPX ngày 23/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, Th phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân đã đánh giá tính chất nguy hiểm về hành vi tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Th và giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lê Thị Th với mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lê Thị Th với mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Th phải chấp hành từ 14 đến 15 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Th.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 31,1990g (Ba mươi một phẩy một chín chín không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 12,2035g (Mười hai phẩy hai không ba năm gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 2,2010g (Hai phẩy hai không một không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 03 sợi dây thun màu đen; 30 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền đỏ; 04 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền xanh. Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

+ Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 01 loa nghe nhạc có dòng chữ Marshall; 01 đèn chiếu sáng màu trắng;

+ Trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 14, số Imei: 356485677675764.

Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Lê Thị Th, hiện không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý theo quy định. Cơ quan cảnh sát tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo Lê Thị Th không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố; đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào lúc 02 giờ sáng ngày 02/9/2024, tại phòng 204-G5 chung cư Hương Sơ, phường Hương Sơ, quận Phú Xuân, Th phố Huế, Lê Thị Th đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 người khác là Ngô Chí Th, Trần Phương Ngọc H và Hoàng Thị Thanh Tr thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng là 0,0457g (Không phải không bốn năm bảy gam) ma túy, loại Ketamine mà Lê Thị Th cùng Ngô Chí Th, Trần Phương Ngọc H và Hoàng Thị Thanh Tr chưa kịp sử dụng hết.

Qua khám xét chỗ ở của Lê Thị Th tại phòng 204-G5 chung cư Hương Sơ, phường Hương Sơ, quận Phú Xuân, Th phố Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công Th phố Huế phát hiện và thu giữ 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) ma túy, loại Ketamine và 14,7045g (Mười bốn phẩy bảy không bốn năm gam) ma túy, loại MDMA mà Th cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Do đó Lê Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì

niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) là ma túy, loại Ketamine; 33 viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 12,3535g (Mười hai phẩy ba năm ba năm gam), là ma túy, loại MDMA; 05 viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 2,3510g (Hai phẩy ba năm một không gam) là ma túy, loại MDMA; Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,0072g (Không phẩy không không bảy hai gam) là ma túy, loại Ketamine; Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,0385g (Không phẩy không ba tám năm gam) là ma túy, loại Ketamine.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo Lê Thị Th là người rủ Th, H, Tr về nhà mình để sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo đã chuẩn bị từ trước, chuẩn bị dụng cụ, là người bẻ viên ma túy kẹo Th 03 phần và đưa cho Th, H và bị cáo cùng sử dụng, sau đó nghiền mịn ma túy khay ở hai túi ni lông ra và chuẩn bị ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, loa, đèn để cả nhóm cùng nhau sử dụng nên đã phạm vào tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra sau khi khám xét chỗ ở của bị cáo Th, Cơ quan Công an còn phát hiện thu giữ tổng khối lượng 14,7045g (Mười bốn phẩy bảy không bốn năm gam) ma túy, loại MDMA và 31,2990g (Ba mươi một phẩy hai chín chín không gam) ma túy, loại Ketamine. Bị cáo Lê Thị Th tàng trữ hai chất ma túy mà tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là 80,314%, dưới 100%. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy nhằm mục đích bán để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu Th tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, Th phố Huế truy tố bị cáo Lê Thị Th là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên Viện kiểm sát nhân dân Phú Xuân đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với Ngô Chí Th, Trần Phương Ngọc H và Hoàng Thị Thanh Tr là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, xét thấy phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Lê Thị Th, hiện không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý theo quy định. Cơ quan cảnh sát tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 31,1990g (Ba mươi một phẩy một chín chín không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 12,2035g (Mười hai phẩy hai không ba năm gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 2,2010g (Hai phẩy hai không một không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 03 sợi dây thun màu đen; 30 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền đỏ; 04 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền xanh. Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

+ 01 loa nghe nhạc có dòng chữ Marshall và 01 đèn chiếu sáng màu trắng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

- Trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 14, số Imei: 356485677675764.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Thị Th phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 31,1990g (Ba mươi một phẩy một chín chín không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 12,2035g (Mười hai phẩy hai không ba năm gam) mẫu bột được nghiền từ 33 (Ba mươi ba) viên nén đều có màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 2,2010g (Hai phẩy hai không một không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 30 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền đỏ; 04 túi ni lông hình chữ nhật màu trắng viền xanh; 03 sợi dây thun màu đen; 01 loa nghe nhạc có dòng chữ Marshall; 01 đèn chiếu sáng màu trắng. Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

- Trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 14, số Imei: 356485677675764.

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, Thành phố Huế theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Xuân, Thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, Th phố Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Th có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế (Phòng PV06);
- VKSND q. Phú Xuân;
- Chi cục THADS q Phú Xuân;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền

